

Các yếu tố quan trọng của bố cục trong xây dựng một tác phẩm mỹ thuật

Nguyễn Thị Huỳnh Giao*, Lê Đặng Hồng Phúc*

*Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Received: 17/4/2024; Accepted: 26/4/2024; Published: 6/5/2024

Abstract: The article highlights the effectiveness of using composition elements to build an artistically valuable pictures. These elements are: directional lines, balance in composition, geometry, rhythm and contrasts. The beginners were helped to understanding and applying painting composition effectively and enhance artistic value

Keywords: Directional lines, balance in composition, geometry, rhythm, contrasts, painting effectively.

1. Đặt vấn đề

Khi nói đến bố cục (BC) ta có thể hiểu nó là hình thức biểu hiện phần nội dung ẩn chứa của một tác phẩm mỹ thuật. Cái đẹp của bố cục tranh (BCT) phụ thuộc vào sự biến hóa, sự tương phản và cách sắp xếp tất cả các yếu tố tạo hình được lựa chọn có chủ đích lên trên mặt phẳng tranh. Hội họa có thể là trí tưởng tượng sáng tạo và cách sắp xếp, bố trí. Trí tưởng tượng sáng tạo tìm ra những đối tượng, nội dung cho bức tranh, còn sự sắp xếp, bố trí tìm ra chỗ đứng cho chúng. Học vẽ cuối cùng đích đến là xây dựng được một BCT, sáng tác tranh. Chính vì lí do đó mà quá trình học hỏi, tìm hiểu, thể nghiệm, sáng tác chính là lúc mà tác giả vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân trong sử dụng các yếu tố của BC để tạo nên những bức tranh mang giá trị biểu đạt đến người xem, công chúng thưởng thức nghệ thuật.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về BC

Ngôn ngữ cơ bản của hội họa là đường nét, hình khối, màu sắc. Mặt khác, ngôn ngữ nghệ thuật chưa phải là hình thức nghệ thuật khi nào nó được sắp đặt trong một bức tranh nhằm mục đích phản ánh một nội dung cụ thể nào đó. Như vậy, tùy theo nội dung chủ đề, các yếu tố ngôn ngữ hội họa được người nghệ sĩ bố trí, sắp đặt sao cho phù hợp để tạo ra tác phẩm, đó chính là BC. [1]

BC trong hội họa là sự tổng hòa các yếu tố tạo hình, như đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc,... sắp xếp chúng trong một khuôn khổ nhất định của một bức tranh thông qua cảm xúc của người họa sĩ để tạo ra một giải pháp hợp lí, nêu bật được nội dung chủ đề của một bức tranh.[2]

Nghệ thuật BC thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật

ở mức độ cao nhất, một hành vi sáng tạo tuyệt vời. Đó là lúc mà người nghệ sĩ lược lặt những yếu tố ở ngoài thực tế, sáng tạo lại, tổ chức lại theo ý mình và sắp xếp lại theo một trật tự không hề ngẫu nhiên, cũng như đã không còn là trật tự của thị giác nữa. BC phụ thuộc vào sự sắp xếp của các yếu tố theo một trật tự ít nhiều có nhịp điệu, tức là BC của các yếu tố. Về mặt BC, đó hoàn toàn là vấn đề định lượng, mỗi trường hợp đều là trường hợp đặc biệt. Và lại, sẽ là sai lầm nếu khẳng định là có những nguyên tắc chặt chẽ về BC. Bất kỳ BC nào cũng gồm nhiều yếu tố linh hoạt và khác biệt (ít nhất là 2 yếu tố) có thể xê dịch vị trí của những yếu tố này cho đến khi đạt được hiệu quả ưa nhìn nhất. [4].

2.2. Sự cần thiết phải xây dựng BC

Để trả lời câu hỏi có cần thiết phải xây dựng BC. Ta sẽ đặt ra những câu hỏi khác: làm sao để làm phân chia và làm cân bằng các hình thể khác nhau? Phải làm tăng giá trị của các hình thể nào và phải đặt ở vị trí nào trong tranh để chúng nổi hơn? Dưới góc độ nào thì chúng tỏ ra biểu cảm nhất? Đối với trường phái Ấn tượng ta thấy được một BC đẹp phải thật giản dị và chỉ làm nhiệm vụ hướng dẫn ánh mắt người xem. Đúng là khi thoạt nhìn các tranh Ấn tượng có vẻ như được vẽ một cách tự nhiên, nhưng nếu quan sát rất kỹ, ta thấy BC thật ra được chăm chút rất cẩn thận. Nhờ vậy mà một góc thiên nhiên, nguyên khai và vô nghĩa, lại có thể khơi nguồn cảm hứng cho nghệ sĩ làm nên tác phẩm tuyệt tác. Trong trường phái Trừu tượng, BC càng đóng vai trò quan trọng vì người nghệ sĩ không còn dựa vào thực tại, mà chỉ còn BC và màu sắc để khẳng định ý tưởng của mình.

Hay như cách các nghệ sĩ Việt trong giai đoạn tham gia cách mạng, vừa hành quân vừa tham gia công tác chiến đấu, thì thời giờ để họ thông thả cảm nhận đối tượng, cảnh vật là không có, họ chỉ có thể

ghi nhớ trong đầu hay kí họa để khi có nhiều thời gian hơn thì họ mới sắp xếp, diễn đạt lại theo ý tứ của mình để tạo ra một tác phẩm hoàn chỉnh về nội dung và có giá trị nghệ thuật.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả BC

Một câu chuyện hay cần có những tình tiết mang tính cao trào, điểm nhấn, tình tiết lôi cuốn. Đối với một tác phẩm mỹ thuật ở đây là một bức tranh được cho là đẹp khi nó thể hiện được thông điệp về nội dung và nghệ thuật mà người họa sĩ sắp xếp, đặt đề các yếu tố màu sắc, hình mảng, màu sắc, đậm nhạt... và mang một cảm nhận nào đó đến người thưởng thức chúng hay đơn giản để thỏa mãn cảm xúc sáng tác của chính tác giả. Khi xem tranh ta sẽ cảm nhận được điều đó thông qua hiệu quả mà các yếu tố về đường hướng, không gian, sự cân bằng hay bất cân bằng, nhịp điệu, sự tương phản hay nhất quán của các yếu tố BC mang đến.

2.3.1. Các đường định hướng

Đường định hướng là các đường tạo ra đặc trưng của chủ đề, các đường thẳng, cong hay đứt đoạn. Mỗi một đường định hướng có khả năng gợi hình ảnh khác nhau. Các đường định hướng ngang tạo nên một ấn tượng yên tĩnh, thư giãn, nghỉ ngơi hay sự quang đãng. Tuy nhiên nó cũng dễ gây cảm giác nhàm chán nếu không có sự kết hợp với một đường định hướng nào khác. Các đường định hướng dọc lại tạo cảm giác về sức mạnh, quyền lực, chính trực, cao thượng. Các đường chéo mang cảm giác năng động, tạo sự chuyển động, linh hoạt. Tùy thuộc vào sự đi lên hay xuống của đường chéo mà nó còn mang những ý tưởng về sự phát triển hay đi xuống, sự hăng hái, tiến lên hay xiêu vẹo, ngã đổ. Các đường đứt quãng lại tạo sự lộn xộn, bất ổn, hỗn loạn. Các đường hướng trên còn có thể được sắp xếp hay tạo ra sự đối lập hay hài hòa đều tùy thuộc vào sự lựa chọn và bố trí của tác giả để tạo nên một tổng thể biểu cảm đối với người thưởng thức.

Ở tranh “Tát nước đồng chiêm”, sơn mài, 1958 của tác giả Trần Văn Cần. Cánh đồng rộng mênh mông, trải dài với các đường định hướng nằm ngang diễn tả sự rộng tới tận chân trời và tầm mắt được ngăn lại không trôi ngang theo đường chân trời bởi những đường bờ ruộng song song hoặc vuông góc. Những hàng lúa đều tăm tắp đang reo vui đón từng gàu nước đầy ắp đổ vào ruộng. Các nhân vật được dàn đều trên bề mặt tranh và sắp xếp theo một đường chéo chạy xiên vào góc tranh gần như chia tranh thành hai nửa theo đường chéo. Với mảng ruộng sáng, dáng người và độ sáng mạnh mẽ của dòng nước đổ vào ruộng đã

làm BCT trở nên cân đối.

2.3.2. Tính cân bằng trong BC

Đối với một BCT dù đơn giản hay nhiều chi tiết phức tạp đều cần phải sắp xếp, tổ chức các mảng hình sao cho hợp lý, không gây tranh chấp, chèn ép của mảng lớn đến các mảng nhỏ một cách thô bạo. Cân bằng là một yếu tố tổng hòa trong tiềm thức con người, được tích lũy và trở thành một sắc thái cố định trong tâm lí thẩm mỹ. Con người đã luôn để ý và quan tâm đến thế cân bằng trong cảm thức đa dạng của tính cân bằng, từ tính chất ổn định, cân xứng, ngang bằng số thẳng đến những trạng thái ổn định, trong những thế độ bên ngoài và nội tâm bên trong. Trong hội họa cũng vậy, khi giải quyết về cái đẹp trong một tác phẩm, các yếu tố tạo hình như đường nét, hình khối, chất cảm, màu sắc, nhịp điệu... cần phải quy tụ theo một BC nào, một ý tưởng không gian nào, mới có thể thống nhất trong một hình thức biểu đạt, và mới tạo ra một giá trị biểu đạt cao. Đó chính là tính cân bằng, vững chãi và hòa hợp. Cân bằng trong hội họa có thể là sự hài hòa của nhiều yếu tố tạo hình khác nhau như: cân bằng đường nét và hình thể, sáng tối, trạng thái, cân bằng về lượng, màu sắc.

Tranh lụa “Chơi ô ăn quan”, sáng tác năm 1931 của Nguyễn Phan Chánh diễn tả bốn bé gái đang chơi trò chơi dân gian. Hai nhân vật chính được diễn tả toàn diện, hai em phụ ghép với bé gái chính ngồi bên phải tranh tạo thành một mảng lớn và bé gái chính còn lại bên trái thì tạo thành một mảng nhỏ. BCT thoát nhìn dường như dồn về một phía nhưng những miếng nâu đậm, tròn của bàn ô ăn quan đã kéo mảng đậm, nối mối quan hệ giữa các nhân vật và làm hài hòa, cân đối cho BCT. Ngoài ra trên tranh còn có những hàng chữ nhỏ màu đậm cũng đóng góp cho sự cân đối của BC.

2.3.3. Hình học và BC

Các hình thể hình học được coi như những “mã thị giác”, chúng luôn có các giá trị tâm lý riêng. Hình học đáp ứng thường xuyên nhất các nhu cầu làm nổi bật những nét đặc trưng của chủ thể. Hình thể sẽ được đơn giản hóa và quy về hình học cơ bản hơn, có hiệu quả gợi ý hơn, dễ nhận biết hơn, tính đến cả hiệu quả tâm lý mà nó phải tạo ra. Khi xem xét BC trong tổng thể của nó, các thành phần khác nhau đôi khi sẽ được nhóm lại thành mảng, quy về một hình cơ bản, được đặt kề nhau hay chồng chéo lên nhau theo nhiều cách. [4]

Bức tranh “Thiếu nữ và hoa sen” của Họa sĩ Nguyễn Sáng với hình ảnh chính là cô gái trong tư thế ngồi, 2 tay chống nhẹ hai bên quy về dạng hình

tháp cho ta cảm nhận về sự vững chắc, khỏe khoắn và có một điều gì đó toát lên làm ta cảm nhận cô gái có nội tâm năng động chứ không ù mị, rụt rè.

Ngoài BC tam giác (hình tháp) ta còn nhiều dạng BC có yếu tố hình học như ô van, vuông, tròn, hình xoáy tròn ốc, hình tam giác ngược. Như bức sơn mài “Trái tim và nòng súng” của Huỳnh Văn Gấm được ông bố trí theo khuôn khổ hình chữ nhật nằm, cùng với việc làm nổi khối tròn trên chi tiết các nhân vật và tài năng nghệ thuật tài tình của tác giả đã tạo thành một tác phẩm tuyệt vời, với cái thần toát ra cốt cách vững vàng cho BC, sự hoành tráng, quy mô, có sức biểu hiện mãnh liệt chủ đề tư tưởng lớn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

2.3.4. Nhịp điệu

Nhịp điệu của BC tức là đặt ra cho ánh mắt ta một vài nhịp điệu nào đó để xem, khá đều hay nhấn lệch, khá hài hòa hay lung củng. Các đường hay các hình thể nhịp điệu sẽ bắt mắt người xem ngay từ cái nhìn ban đầu.

Các yếu tố nhịp điệu có thể được thực hiện bởi sự lặp lại các đường: đường thẳng, cong hay gãy khúc.. được đặt ít nhiều song song hay theo hình quạt hoặc xoáy tròn ốc. Ngoài ra nó còn có thể là sự lặp lại về kích thước hay motif được bố trí ở các khoảng cách đều đặn theo chiều ngang hay dọc, nhìn nghiêng hay ngoằn ngoèo. Thêm nữa có thể là sự lặp lại về dấu hiệu hay cả bề mặt được tô màu, được bố trí ở các khoảng cách đều nhau.

Yếu tố nhịp điệu được lột tả qua tác phẩm “Sao đêm”, sơn dầu của Van-gốc sáng tác năm 1889, cho thấy những nét bút, vệt màu cuộn cuộn, xoáy tròn, chuyển động. Bóng cây như những cuộn lửa, in đậm trên nền trời.

2.3.5. Những tương phản

Có nhiều cách để người họa sĩ tôn vinh những nét đặc trưng của chủ thể trong tranh bằng việc sử dụng hình học, sự đơn giản hóa các hình thể là hay được dùng nhất. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, điều này vẫn tỏ ra còn thiếu và chỉ bằng cách so sánh hay tạo ra sự đối lập với một hình khác mà chủ thể mới bộc lộ được nét đặc trưng của mình hoặc diễn đạt được nét này một cách rõ nhất. Hai yếu tố để so sánh này sẽ cần phải nằm trên cùng một lớp cảnh.

Một ví dụ cụ thể cho tác dụng mà sự tương phản mang lại: Tác phẩm “Phú lợi cầm thù” của nhà điêu khắc Diệp Minh Châu. Tác phẩm được dựng nên với hai nhân vật: Một người đã gục xuống, người còn lại vươn thẳng lên, tay giơ cao, tay đỡ bạn, nét mặt căm hờn, miệng thét lên đòi quyền sống và kêu gọi hãy

trả thù. Hai hình tượng gắn kết thành một khối vững chắc. Ở đây ta sẽ thấy được sự tương phản về thể, dáng, đường nét. Toàn bộ pho tượng là sự kết hợp các yếu tố đối lập cứng-mềm, tĩnh-động một cách hài hòa, nhuần nhuyễn, tạo nên sự chặt chẽ, cân đối cho tác phẩm. Hình tượng người phía trước đã chết, dáng mềm oặt, rũ xuống, được diễn tả bằng những đường cong mềm mại. Hình tượng phía sau được thể hiện với khối khỏe, dáng vững chãi, đường nét thẳng dứt khoát, vai, ngực và tay hằn lên gân guốc, miệng đang mở rộng, thét vang, biểu hiện sự căm hờn đến tột đỉnh. Ta còn cảm nhận được sự đối lập giữa sự sống và cái chết thông qua cách biểu hiện của tác giả trong tác phẩm. Sự đau thương, sự gục ngã và vượt lên trên tất cả là sự khát khao đòi quyền sống của con người đã được tác giả khắc họa thành công và sâu sắc.

Nhờ vào những sự đối lập, tương phản đã giúp cho chủ thể được nổi bật và tăng giá trị biểu đạt bằng một hay nhiều sự tương phản. Ta có thể kể đến những tương phản: tỷ lệ, hình thể, khoảng cách, màu sắc, những tương phản trong BC có thể là đối lập của những đường định hướng, hay BC phức tạp có những yếu tố đối lập là yên tĩnh, giản đơn hoặc ngược lại.

3. Kết luận

BC có tác dụng hỗ trợ đắc lực cho việc tạo dựng giá trị của một bức tranh. Bởi vì thế, BCT luôn được khai thác, biến đổi theo nhiều phong cách, đa dạng với nhiều hình thức biểu hiện cảm xúc khác nhau. Trong BC, ta cũng không thể áp đặt một khuôn mẫu nhất định, sẵn có, mà cần luôn vươn tới nhiều ý tưởng, hình thức, nội dung phong phú khác nhau để tìm ra cái mới. Dựa trên sự hiểu biết, vận dụng sáng tạo các yếu tố về đường hướng, sự cân bằng, nhịp điệu, tương phản,.. sẽ cho ta nhiều kết quả bất ngờ về hiệu quả thị giác mà các yếu tố mang lại.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chính (2007), *Giáo trình Mỹ thuật học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [2]. Đàm Luyện (2004), *Giáo trình BC*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3]. Đàm Luyện (2007), *Giáo trình BC tập III*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4]. Đức Hòa (dịch) (), *Nghệ thuật BC và Khuôn hình*, Biên soạn và trình bày Xưởng vẽ số 3.
- [5]. Phạm Thị Chính (2007), *Lịch sử mỹ thuật thế giới*, NXB Đại học Sư phạm.
- [6]. Đàm Luyện (2005), *Giáo trình BC tập II*, NXB Đại học Sư phạm.
- [7]. <https://vietartview.com.vn/tranh-lua-choi-o-an-quan-nguyen-phan-chanh-1892-1984/>